

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Năm học 2024-2025. Học kỳ 1

Môn thi: **An toàn mạng máy tính, Cơ sở điều khiển tự động**

Lần thi: 2 Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy) Thời gian làm bài: 90 (phút)

Ngày thi: **28/05/2025** Giờ thi: **09:00** Phòng thi: **203-TA1** Mã phòng thi: 682

Tổng số thí sinh: 31 Có mặt:..... Vắng: Có lý do: Không lý do:

Môn thi: **Cơ sở điều khiển tự động** Hình thức thi: **Tự luận**

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	100	DT060212	Phan Thùy	Dương	DT6B				
2	101	DT060105	Lê Thành	Đạt	DT6A				
3	102	DT060107	Phan Thành	Đạt	DT6A				Nợ lệ phí
4	103	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	DT6A				
5	104	DT060122	Nguyễn Công	Hoàng	DT6A				Nợ lệ phí
6	105	DT060224	Đinh Quang	Huy	DT6B				
7	106	DT060223	Đoàn Phạm Vĩnh	Hung	DT6B				
8	107	DT040227	Phùng Quang	Khải	DT4B				Nợ lệ phí
9	108	DT060227	Vũ Duy	Khang	DT6B				
10	109	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	DT6A				
11	110	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	DT4B				Nợ lệ phí
12	111	DT060134	Lê Xuân	Long	DT6A				
13	112	DT060136	Nguyễn Trần Hoàng	Minh	DT6A				Nợ lệ phí
14	113	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				

Môn thi: **An toàn mạng máy tính** Hình thức thi: **Trắc nghiệm**

15	200	AT160604	Phạm Lê	Anh	AT16G				
16	201	AT180407	Phạm Thành	Công	AT18D				
17	202	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	AT18E				Nợ lệ phí
18	203	AT150412	Trịnh Đình	Đức	AT15D				Nợ lệ phí
19	204	AT160517	Trần Thị	Hằng	AT16E				
20	205	AT170618	Lê Minh	Hiếu	AT17G				
21	206	AT180422	Nguyễn Quang	Huy	AT18D				
22	207	AT180225	Phan Nam	Khánh	AT18B				
23	208	AT180432	Nguyễn Ngọc	Mạnh	AT18D				
24	209	AT180236	Mạc Hồng	Nam	AT18B				
25	210	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	AT18C				
26	211	AT180139	Đỗ Quang	Phú	AT18A				
27	212	AT180142	Lê Xuân	Sơn	AT18A				
28	213	AT160249	Nguyễn Đình	Sơn	AT16B				
29	214	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	AT18B				
30	215	AT180245	Lê Khánh	Thiện	AT18B				
31	216	AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	AT16A				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm 20....
Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT